

PHỤ LỤC I
Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực văn hoá thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

1. Danh mục TTHC cấp xã

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận & trả kết quả TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	1. Địa điểm thực hiện: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp cấp xã, phường. 2. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp cấp xã, phường.	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy; + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy - Tại các khu vực khác: + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy; + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2019. - Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2024 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh.
2	Cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	1. Địa điểm thực hiện: Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường.	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp các cơ sở đã	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm

			2. Thời gian: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần (trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định). - Buổi sáng: 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: 13 giờ 30 phút đến 17 giờ. 3. Cách thức nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả theo cơ chế “Một cửa” hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, phường. - Qua đường bưu điện. - Qua dịch vụ công trực tuyến.	được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 2.000.000 đồng/phòng nhưng tổng số mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định - Tại các khu vực khác: Đối với trường hợp các cơ sở đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng, mức thu là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng	2019. - Nghị định số 48/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2024 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. Có hiệu lực thi hành từ ngày 25/02/2021.
--	--	--	---	---	--